



# CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

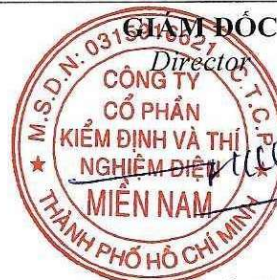
|                          |                                                                  |                                            |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 988/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 19/05/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
|--------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

|                                                                                                |                                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br><i>Customer:</i>                                                     | <b>CÔNG TY TNHH NAM VIỆT PHAN LÂM</b><br>Thôn Đá Dựng, Xã Phan Lâm, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận.                 |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br><i>Place of testing:</i>                                             | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC                                                                            |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br><i>Type of testing:</i>                                            | Găng tay cao su cách điện hạ thế<br><i>Low voltage insulating rubber gloves</i>                                      |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br><i>Quantity/Installation location:</i>                         | 01 Đôi/ 01 Pair                                                                                                      |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br><i>Method of testing:</i>                                        | TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002).<br>Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                    |
| 6. Thời gian thực hiện:<br><i>Inspection Date:</i>                                             | 17/05/2025                                                                                                           |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br><i>Specification:</i>                                                 | Loại/ Type: 00G-100/S1-360                                                                                           |
|                                                                                                | Năm sản xuất/ Date of manufacture: 03/2023                                                                           |
|                                                                                                | Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 1kV                                                              |
|                                                                                                | Tần số/ Frequency: 50/60 Hz                                                                                          |
|                                                                                                | Số quản lý/ Serial No: 5858806/ 5858307                                                                              |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br><i>Testing equipment:</i>                                        | Nhà sản xuất/ Manufacture: Novax - Malaysia                                                                          |
|                                                                                                | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.                                                                               |
|                                                                                                | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                      |
|                                                                                                | Xem trang sau<br><i>See next page</i>                                                                                |
|                                                                                                |                                                                                                                      |
| 11. Tem thử nghiệm:<br><i>Testing stamp No:</i>                                                | <b>589/25/ETSC</b>                                                                                                   |
| 12. Kết luận:<br><i>Conclusion:</i>                                                            | Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 11/2025<br><i>Recommended next testing period:</i> |                                                                                                                      |

Người Thực Hiện  
*Executor*

*Trần Văn Minh*

Trần Văn Minh



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No: 988/2025/TN-ETSC

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**CERTIFICATE OF TESTING**

Ngày/ Date: 19/05/2025  
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1  
Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br><i>Measuring object</i>                                | So sánh tham chiếu<br><i>Compare reference</i>           | Kết quả<br><i>Result</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1         | Nhãn mác/ <i>Label</i>                                                 | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i> | Còn tốt/<br><i>Good</i>  | Đạt/ <i>Ok</i>            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/<br><i>Check the equipments exterior</i> | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i> | Còn tốt/<br><i>Good</i>  | Đạt/ <i>Ok</i>            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>                            | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i> | Còn tốt/<br><i>Good</i>  | Đạt/ <i>Ok</i>            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{cd}$ )/ *Insulation Test (MΩ)*:**

| Đối tượng đo<br><i>The object of measurement</i>                      | Mức tiêu chuẩn<br><i>Standard level (MΩ)</i> | Kết quả đo<br><i>Measurement results (MΩ)</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|
| Cực trong Găng phải - Vỏ bồn<br><i>Iron bar in right glove - Case</i> | > 1.0                                        | 10.000                                        | Đạt/ <i>Pass</i>          |
| Cực trong Găng trái - Vỏ bồn<br><i>Iron bar in left glove - Case</i>  | > 1.0                                        | 10.000                                        | Đạt/ <i>Pass</i>          |

**10.3 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br><i>Measuring object</i>                   | Điện áp thử nghiệm<br><i>Check voltage (kV/s)</i> | Kết quả<br><i>Result</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i> |                                                   |                          |                           |
|           | - Găng phải/ <i>Right</i>                                 | 5kV/ 60s                                          | Chịu được/ <i>Pass</i>   | Đạt/ <i>Ok</i>            |
|           | - Găng trái/ <i>Left</i>                                  | 5kV/ 60s                                          | Chịu được/ <i>Pass</i>   | Đạt/ <i>Ok</i>            |